

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2025/DS-ST.

Ngày: 03/6/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em

2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H

Địa chỉ: số B B, N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đặng

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Hồ Quốc B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H - Chi nhánh B1.

- Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Số G, Đại lộ Đ, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Huỳnh Thúy K, sinh năm: 2000

Địa chỉ: D, ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: số B, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà C có mặt. Bà K, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H) và ông Huỳnh Văn T có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 17/5/2023 theo hình thức cấp thẻ tín dụng tín chấp, hạn mức tín dụng 10.000.000đồng theo HĐTGTT/225/03693295 ngày 17/5/2023. Mục đích vay: tiêu dùng. Lãi suất trong hạn: 28%/năm. Lãi suất quá hạn: 1.5%/nợ gốc.

Ngoài ra còn có phí thường niên và phí phát sinh nhưng tại phiên tòa đại diện ngân hàng không xác định được mức phí thỏa thuận cụ thể khi ký Hợp đồng với ông T. Ngân hàng đã thực hiện giao thẻ cho ông T nhưng tại phiên tòa đại diện ngân hàng không xác định được ngày giao thẻ.

Tính đến ngày 03/6/2025, ông T còn nợ ngân hàng số tiền 4.550.975 đồng gồm:

Nợ gốc: 2.152.790đồng

Lãi trong hạn: 46.870 đồng

Lãi quá hạn: 704.291 đồng

Phí: 1.647.024 đồng (đại diện Ngân hàng không xác định được cụ thể các loại phí gì).

Dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T không thực hiện trả nợ.

Nay ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất, phí thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Đối với các thỏa thuận cụ thể về lãi, phí, việc giao nhận thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Văn T do vừa tiếp nhận hồ sơ, chưa nhận bàn giao đầy đủ, đại diện Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử cho thêm thời gian để về trao đổi lại với hội sở và có văn bản trình bày ý kiến sau.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Huỳnh Văn T tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Huỳnh Văn T không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Huỳnh Văn T cũng như không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H khởi kiện ông Huỳnh Văn T yêu cầu trả số tiền tính đến ngày 03/6/2025 là 4.550.975 đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H với ông Huỳnh Văn T là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn ông Huỳnh Văn T cư trú tại xã B, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Văn T.

Đại diện Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử cho thời gian để trao đổi lại với Ngân hàng về thỏa thuận giữa các bên khi giao kết hợp đồng tín dụng và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh theo yêu cầu của Tòa án. Xét thấy việc không giao nộp tài liệu chứng cứ theo Thông báo của Tòa án do chưa nhận bàn giao đầy đủ từ cán bộ cũ không phải là lý do chính đáng, không thuộc trường hợp tạm ngừng phiên tòa theo quy định tại Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu trả toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 03/6/2025 là 4.550.975 đồng gồm: tiền nợ gốc 2.152.790 đồng, lãi trong hạn 46.870 đồng, lãi quá hạn 704.291, phí 1.647.024 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP Phát triển nhà thành phố H cho rằng đã thực hiện việc cấp thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Văn T theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ số Hợp đồng HĐTGTT/225/03693295 ngày 17/5/2023. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã ra Thông báo yêu cầu thu thập chứng cứ số 105/2025/TB-TA ngày 22/4/2025 yêu cầu Ngân hàng cung cấp bản sao có chứng thực: Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ ngày 17/5/2025, Đề nghị thay đổi thông tin/sản phẩm-dịch vụ khách hàng cá nhân ngày 26/8/2023 và Biên bản giao nhận thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Văn T nhưng Ngân hàng không cung cấp được. Ngân hàng chỉ cung cấp bản photo các tài liệu: Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ số Hợp đồng HĐTG-TT/225/0369.3295 ngày 17/5/2025, Đề nghị thay đổi thông tin/sản phẩm-dịch vụ khách hàng cá nhân ngày 26/8/2023, Đề nghị thay đổi thông tin/sản phẩm-dịch vụ khách hàng cá nhân ngày 06/12/2023. Ngân hàng không xác định được thời điểm giao thẻ tín dụng cho ông Hùng Văn T1, không chứng minh được đã giao thẻ tín dụng cho ông T1. Các tài liệu do ngân hàng cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ngân hàng không phù hợp quy định tại Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự, không được coi là chứng cứ. Ngân hàng cũng không xác định được thỏa thuận cụ thể với ông Huỳnh Văn T khi giao kết hợp đồng tín dụng, căn cứ tính lãi, phí theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng dù Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho đại diện Ngân hàng liên hệ, trao đổi lại với Ngân hàng để trình bày tại phiên tòa. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ theo quy định Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP phát triển nhà thành phố H chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227, Điều 228, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn T trả số tiền 4.550.975 (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn chín trăm bảy mươi lăm) đồng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ số Hợp đồng HĐTGTT/225/03693295 ngày 17/5/2023

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H phải chịu là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005441 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương